



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-SoXD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (mới)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 555-KL/TU ngày 21/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai tại buổi làm việc với Thường trực Tỉnh ủy Bình Phước về triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về sắp xếp, sáp nhập tỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tán thành chủ trương sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp nhận và đổi tên Bến xe Biên Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (mới);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (mới) sau sáp nhập hai tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước

(cũ), gồm **29** tuyến vận tải khách cố định. **Đính kèm: Phụ lục tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh.**

Biểu đồ chạy xe và Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thường xuyên được cập nhật và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng Đồng Nai theo địa chỉ: <http://sxd.dongnai.gov.vn>. (vào mục **Thông báo**).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái, các đơn vị khai thác bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Xây dựng (b/c);
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Cục ĐBVN (b/c);
 - Giám đốc Sở;
 - VP Sở (đăng tin lên trang web mục Thông báo);
 - Lưu: VT, QLVTPT&NL,
- Bao/E/QLtcd/Congbobieudo/2025/*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Não Thiên Anh Minh



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC
TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH NỘI TỈNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-SoXD ngày/9/2025 của Sở Xây dựng Đồng Nai)

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến mới	Mã số tuyến cũ	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Lưu lượng còn lại	Giãn cách giữa các nốt (áp dụng cho các nốt được công bố theo ND10) (phút)	Ghi chú:
							QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến			
I	Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai			3			330	210					
1	(3078) 7507	7575.1231.A	(6093.1213.A) QĐ 2548, PL1, tr 50) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Biên Hòa-Đồng Nai - Lộc Ninh (Bình Phước cũ)	BX Biên Hòa-Đồng Nai - QL1K - QL1A - QL13 - BX Lộc Ninh	187	120	0	6:00		30	60	Tuyến đã công bố
								0	8:00		30		
								0	15:00		30		
								0	16:00		30		
2	(7001) 7506	7575.1230.A	(6093.1212.A) QĐ 1215, 05/07/2021, PL4, tr45)QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Biên Hòa-Đồng Nai - Phước Long (Bình Phước cũ)	Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai – Đ.Nguyễn Ái Quốc – Cầu Hóa An – Đ.Bùi Hữu Nghĩa – ĐT.747 – ĐT.741 – Bến xe Phước Long và ngược lại	135	90	30	4:00	17:00	0	60	Tuyến đang khai thác
								30	10:00	4:00	0		
								30	17:00	10:00	0		

3		7575.1219.A	(6093.1211.A)	Biên Hòa-Đồng Nai - Trường Hải (Bình Phước cũ)	Bến xe Trường Hải – ĐT.741 – ĐT.747 – Đ.Bùi Hữu Nghĩa – Cầu Hóa An – Đ.Nguyễn Ái Quốc – Bến xe Biên Hòa-Đồng Nai và ngược lại.	84	120	30	17:30	4:30	0	30	Tuyển đang khai thác
								30	11:30	5:00	0		Tuyển đang khai thác
								30	17:00	11:30	0		
								30	5:00	17:00	0		
II	Bến xe Đồng Nai			1			120	0					
1	(3079) 7508	7575.1331.A	QĐ 2548, PL1, tr 50) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Đồng Nai - Lộc Ninh (Bình Phước cũ)	BX Đồng Nai - QL1A - QL13 - BX Lộc Ninh	130	120	0	6:00	11:30	30	30	Tuyển đã công bố
								0	6:30	12:00	30		
								0	9:30		30		
								0	13:30		30		
III	B.xe Long Khánh			2			240	75					
1	(3077) 7505	7575.1133.A	6093.1115.A QĐ 2548, PL1, tr 50) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Long Khánh - Bù Đăng (Bình Phước cũ)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - ĐT741 - Công Xanh - ĐT747 - Tân Uyên - Biên Hòa - Đường Bùi Hữu Nghĩa - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1A - BX Long Khánh	247	120	15	6:45	6:00	15	20	Tuyển đang khai thác
								15	6:10	6:20	15		Tuyển đang khai thác
								0	15:45		30		
								0	19:45		30		
2	(3076) 7504	7575.1130.A	6093.1112.A QĐ 2548, PL1, tr 50) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Long Khánh - Phước Long (Bình Phước cũ)	CN BX TX Phước Long - ĐT741 - ĐT747 (Tân Uyên) - QL1A - BX Long Khánh	237	120	15	6:15	7:00	15	60	Tuyển đang khai thác
								30	8:00	20:00	0		Tuyển đang khai thác
								0	14:15		30		
								0	18:15		30		

IV	Bến xe Sông Ray			3			210	60					
1	(2121) 7515	7575.2330.A	6093.2312.A QĐ 2548, PL3, tr 10) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Sông Ray - Phước Long (Bình Phước cũ)	BX Sông Ray - ĐT764 - QL56 - QL1A - QL13 - ĐT741 - Chi nhánh BX TX Phước Long (Thành Công Phước Long)	210	120	0	4:45		30	60	Tuyển đã công bố
								0	6:45		30		
								0	10:45		30		
								0	16:45		30		
2	(4276) 7516	7575.2332.A	6093.2314.A QĐ 2318, PL4, tr 34) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Sông Ray - Bù Đốp (Bình Phước cũ)	BX Sông Ray – ĐT.765 – TL.328 – Xuân Sơn Bình Giả - Ngã Giao Mỹ Xuân – QL.51 – Đ.Bùi Văn Hòa – Đ.Phạm Văn Thuận – QL.1K – QL.1A – QL.13 – Đ.Lộc Tấn Hoàng Diệu (ĐT.759) – BX Bù Đốp	250	30	0	5:00	14:00	30	60	Tuyển đã công bố
	7516	7575.2332.B	6093.2314.B QĐ 711, PL1, tr 38, 14/06/2023	Sông Ray - Bù Đốp (Bình Phước cũ)	BX Bù Đốp - ĐT759B - QL13 (Ngã 4 Bình Phước) - QL1A - Cầu Đồng Nai - Ngã 4 Vũng Tàu - Xa lộ Hà Nội - QL1A - QL56 - ĐT764 - BX Sông Ray	250	60	30				60	
3		7575.2333.A		Sông Ray - Bù Đăng (Bình Phước cũ)	Bến xe Sông Ray - ĐT.765 - QL.1A - Công viên 30/4 - Xa lộ Hà Nội - Vòng xoay Ngã 4 Vũng Tàu - Cầu Đồng Nai - QL.1A - Đ.Đỗ Mười (QL.1A) - QL.13 - QL.14 - Bến xe Bù Đăng và ngược lại	210	90	15	6:00	12:00	15	30	Tuyển công bố mới
								15	6:30	12:30	15		
									15	7:00	13:00		
V	Bến xe Tân Phú			2			180	30					
1	(3080) 7510	7575.1433.A	6093.1415.A QĐ 2548, PL1, tr 50) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Tân Phú - Bù Đăng (Bình Phước cũ)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - ĐT741- QL13 - QL1A- QL20 - BX Tân Phú	270	120	30	4:00	7:25	0	60	Tuyển đang khai thác
								0	7:00		30		
								0	11:00		30		
								0	15:00		30		
2	(5829) 7509	7575.1432.A	6093.1414.A QĐ 667, 19/04/2019, PL4, Tr 27) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Tân Phú - Bù Đốp (Bình Phước cũ)	Bến xe Bù Đốp – Đ.Lộc Tấn Hoàng Diệu (ĐT.759B) – QL.13 – Ngã 4 Phú Lợi – ĐT.743A – Cầu Hóa An – Đ.Nguyễn Ái Quốc – QL.1A – Ngã 4 Dầu Giây – QL.20 – Bến xe Tân Phú	270	60	0	4:25	12:30	30	60	Tuyển đã công bố
								0	12:30	4:20	30		

VI	Bến xe Phương Lâm			3			360	75					
1	(3082) 7514	7575.2233.A	6093.2215.A QĐ 2548, PL1, tr 50) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Phương Lâm - Bù Đăng (Bình Phước cũ)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - Sao Bọng Đăng Hà (ĐT755B) - ĐT721-QL20 - BX Phương Lâm	140	120	15	0:00	7:25	15	60	Tuyển đang khai thác
								15	5:30	7:25	15		Tuyển đang khai thác
								15	6:30	6:25	15		Tuyển đang khai thác
								0	16:30		30		
2	(2120) 7513	7575.2230.A	6093.2212.A QĐ 2548, PL3, tr 10) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Phương Lâm - Phước Long (Bình Phước)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Nguyễn Ái Quốc - Bùi Văn Hòa - ĐT743 - ĐT747 - ĐT741 - Chi nhánh BX TX Phước Long	300	120	0	5:00		30	60	Tuyển đã công bố
								0	10:00		30		
								0	17:00		30		
								0	19:00		30		
	(5642) 7513	7575.2230.B,	6093.2212.B QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr71) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Phương Lâm - Phước Long (Bình Phước cũ)	BX Phương Lâm – QL.20 – ĐT.721 – Đ.Sao Bọng Đăng Hà – QL.14 – ĐT.760 – ĐT.741 – BX Phước Long	170	60	0	5:45		30	60	Tuyển đã công bố
								0	17:45		30		
3	9576	7575.2219.A	6093.2211.A QĐ 711, PL1, tr 66, 14/06/2023	Phương Lâm - Trường Hải (Bình Phước cũ)	Bến xe Phương Lâm – QL.20 – QL.1A – Ngã 3 Phát Triển – Đường Hoàng Văn Bôn – Đường Thiện Tân – ĐT.768 – Cầu Thủ Biên – Hương lộ 414 – ĐT.746 – ĐT.747 – ĐT.741 – Bến xe Trường Hải và ngược lại	167	60	30	6:00	13:00	0	60	Tuyển đang khai thác
								0					
VII	Bến xe Nam Cát Tiên			3			330	45					
1	(3081) 7512	7575.2033.A	6093.2015.A (QĐ 2548, PL1, tr 50); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr26) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Nam Cát Tiên - CN BX H.Bù Đăng (Bình Phước cũ)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - Sao Bọng Đăng Hà (ĐT755B) - ĐT721 - QL20 - Đ.600A - BX Nam Cát Tiên	160	120	0	4:30	7:20	30	60	
								15	4:30	7:35	0		Tuyển đang khai thác
								0	6:30		30		
								0	10:30		30		
								0	13:30		30		
	(5641) 7512	7575.2033.B,	6093.2015.B QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr71) QĐ 927, PL1, 15/07/2022	Nam Cát Tiên - CN BX Bù Đăng (Bình Phước cũ)	BX Nam Cát Tiên – Đ.600A – Đ Tà Lài Núi Tượng – QL.20 – QL.1A – QL.13 - ĐT.741 - QL.14 -CN BX Bù Đăng	294	60	0	5:40		30	60	Tuyển đã công bố
								0	16:40		30		

2	(4275) 7511	7575.2032.A	6093.2014.A QĐ 2318, PL4, tr 34) QĐ 927, PL1, 15/07/2022; QĐ 3143/CĐBVN, 22/08/2024	Nam Cát Tiên - Bù Đốp (Bình Phước cũ)	Bến xe Nam Cát Tiên – Đ.600A – Đ.Tà Lài Núi Tượng – QL.20 – Ngã 4 Dầu Giây - QL.1A – XL.Hà Nội – Ngã 4 Vũng Tàu – Cầu Đồng Nai – QL.1A - QL.13 - Ngã 4 Chơn Thành - QL.13 - ĐT.759B - Bến xe Bù Đốp và ngược lại	250	30	30	6:00	6:00	0	60	Tuyển đang khai thác
	7511	7575.2032.B	6093.2014.B QĐ 711, PL.1, tr 38, 14/06/2023	Nam Cát Tiên - Bù Đốp (Bình Phước cũ)	BX Nam Cát Tiên - Đường 600A - Đường Tà Lài Núi Tượng - QL20 - QL721 - Đường Sao Bông Đăng Hà - QL14 - ĐT759 - ĐT759B - BX Bù Đốp	250	60	0	7:00	12:30	30	60	Tuyển đã công bố
3	9718	7575.2019.A;	6093.2011.A CV 1404, 06/02/2024; QĐ 3143/CĐBVN, 22/08/2024	Nam Cát Tiên - Trường Hải (Bình Phước cũ)	Bến xe Nam Cát Tiên – Đ.600A – Đ.Tà Lài-Núi Tượng – QL.20 – Ngã 4 Dầu Giây – QL.1A – Công viên 30/4 – Xa lộ Hà Nội – Vòng xoay Ngã 4 Vũng Tàu – Cầu Đồng Nai – QL.1A – Ngã 4 Bình Phước – QL.13 – Ngã 4 Sờ Sao – Đ.Nguyễn Văn Thành – ĐT.741 – Đ.Phú Riềng Đỏ – Bến xe Trường Hải và ngược lại	167	60	0	7:30	15:00	30		Tuyển đã công bố
VIII	Bến xe Ngã 4 Vũng Tàu			6			720						
1	24	7575.1631.A		Ngã 4 Vũng Tàu - Lộc Ninh	BX Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Đ.Mỹ Phước Tân Vạn - QL13 - BX Lộc Ninh và ngược lại	125	120				120	30	Tuyển công bố mới
2	25	7575.1630.A		Ngã 4 Vũng Tàu - Phước Long	Bến xe Ngã 4 Vũng Tàu – QL1A - Đ.Hoàng Văn Bón - Thiên Tân - ĐT768 (cầu Thủ Biên) - HL414 - ĐT746 – (Bắc Tân Uyên, Đường Tạo Lực) - ĐT741 - Bến xe Phước Long và ngược lại	140	120					30	Tuyển công bố mới
3	26	7575.1619.A		Ngã 4 Vũng Tàu - Trường Hải (Bình Phước cũ)	Bến xe Ngã 4 Vũng Tàu – QL1A - Đ.Hoàng Văn Bón - Thiên Tân - ĐT768 (cầu Thủ Biên) - HL414 - ĐT746 – (Bắc Tân Uyên, Đường Tạo Lực) - ĐT741 - Bến xe Trường Hải và ngược lại	90	120				120	30	Tuyển công bố mới
4	27	7575.1632.A		Ngã 4 Vũng Tàu - Bù Đốp (Bình Phước cũ)	BX Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Đ.Mỹ Phước Tân Vạn - QL13 - ĐT759B - BX Bù Đốp và ngược lại	162	120				120	30	Tuyển công bố mới
5	28	7575.1633.A		Ngã 4 Vũng Tàu - Bù Đăng (Bình Phước cũ)	Bến xe Ngã 4 Vũng Tàu – QL1A - Đ.Hoàng Văn Bón - Thiên Tân - ĐT768 (cầu Thủ Biên) - HL414 - ĐT746 – (Bắc Tân Uyên, Đường Tạo Lực) - ĐT741 - QL14 - Bến xe Bù Đăng và ngược lại	145	120				120	30	Tuyển công bố mới
6	29	7575.1634.A		Ngã 4 Vũng Tàu - Bình Long (Bình Phước cũ)	BX Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Đ.Mỹ Phước Tân Vạn - QL13 - BX Bình Long và ngược lại	102	120				120	30	Tuyển công bố mới

IX	Bến xe Trường Hải			4									
1		7575.1931.A	9393.1113.A QĐ2786/QĐ-UBND	Bến xe Trường Hải - Bến xe Lộc Ninh (Bình Phước cũ)	BX Trường Hải - Đường Phú Riềng Đỏ - QL14 - QL13 - BX Lộc Ninh và ngược lại	92	120				120	60	Tuyển đang khai thác
2		7575.1932.A	9393.1114.A QĐ2786/QĐ-UBND	Bến xe Trường Hải - Bến xe Bù Đốp (Bình Phước cũ)	BX Trường Hải - Đường Phú Riềng Đỏ - QL14 - QL13 - ĐT759B - BX Bù Đốp và ngược lại	123	60				60	60	Tuyển đang khai thác
3		7575.1932.B	9393.1114.B QĐ2786/QĐ-UBND	Bến xe Trường Hải - Bến xe Bù Đốp (Bình Phước cũ)	BX Trường Hải - Đường Phú Riềng Đỏ - ĐT741 - ĐT759 - ĐT759B - BX Bù Đốp và ngược lại	71	30				30	60	Tuyển đang khai thác
4		7575.1932.B	9393.1116.A QĐ2786/QĐ-UBND	Bến xe Trường Hải - Bến xe Bình Long (Bình Phước cũ)	BX Trường Hải - Đường Phú Riềng Đỏ - QL14 - QL13 - BX Bình Long và ngược lại	67	60				60	60	Tuyển đang khai thác
X	Bến xe Phước Long			2							-		
1		7575.1932.B	9393.1114.A QĐ2786/QĐ-UBND	Bến xe Phước Long - Bến xe Bù Đốp (Bình Phước cũ)	BX Phước Long - ĐT741 - ĐT759 - ĐT759B - BX Bù Đốp và ngược lại	34	30				30	60	Tuyển đang khai thác
2		7575.1932.B	9393.1116.A QĐ2786/QĐ-UBND	Bến xe Phước Long - Bến xe Bình Long (Bình Phước cũ)	BX Phước Long - ĐT741 - ĐT759 - ĐT759B - QL13 - BX Bình Long và ngược lại	88	60				60	60	Tuyển đang khai thác
			Tổng số tuyển	29			2490	495					